

Số: **729** /PC-VPĐK-ĐK

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 7 năm 2023

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI
CHO 27 HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN TẠI DỰ ÁN CHUNG CƯ NHÀ
Ở XÃ HỘI THOÍ BÌNH, PHƯỜNG 14, QUẬN 11**

Kính gửi: Chi cục Thuế Quận 11

I. THÔNG TIN CHUNG
1.1. Thông tin người sử dụng đất, mặt nước: Theo danh sách đính kèm
1.2. Đề nghị của người sử dụng đất, mặt nước: a) Giao đất:m2 b) Thuê đất:m2 - Thuê đất trả tiền hàng năm:m2 - Thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê:m2 c) Thuê mặt nước:m2 d) Chuyển mục đích sử dụng đất: m2 đ) Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:m2 e) Ghi nợ đối với loại nghĩa vụ tài chính: - Trong hạn mức:m2 - Ngoài hạn mức:m2 g) Đề nghị khác:.....
II. THÔNG TIN CHI TIẾT TRONG TRƯỜNG HỢP GIAO ĐẤT, THUÊ ĐẤT, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
2.1. Thông tin về đất a) Thửa đất số: 8; Tờ bản đồ số: 21; b) Địa chỉ tại: 49/52 Âu Cơ, Phường 14, Quận 11, Tp.HCM; c) Loại đường: Âu Cơ / Đoạn từ Bình Thới đến Ranh Quận Tân Bình; Vị trí thửa đất: 2 d) Diện tích: 2.695,6 m2; Diện tích sử dụng: chung: 2.695,6 m2; sử dụng riêng: -/- m2; đ) Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị. e) Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài. g) Nguồn gốc đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất h) Hồ sơ pháp lý về đất: Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất số CT60484 ngày 02 tháng 3 năm 2017 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.



2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác

Theo danh sách đính kèm

- a) Loại nhà ở, công trình: Chung cư nhà ở xã hội; Cấp nhà ở, công trình: cấp II
b) Diện tích xây dựng: 968 m². Diện tích sàn xây dựng: 13.482 m².
c) Diện tích sàn xây dựng (thông thủy): m²;
Diện tích sàn xây dựng (tìm tường): m²
d) Diện tích sở hữu chung:m²; Diện tích sở hữu riêng: m²
đ) Kết cấu: Tường gạch, khung sàn mái BTCT; e) Số tầng: 14 tầng (01 tầng trệt + 13 lầu).
g) Năm hoàn thành công trình đưa vào sử dụng: 2019
h) Thời hạn sử dụng đến: -/-

(Trường hợp có nhiều nhà ở, nhiều công trình xây dựng thì chỉ kê khai các thông tin chung và tổng diện tích của các nhà ở, công trình xây dựng; đồng thời lập danh sách nhà ở, công trình kèm theo đơn).

2.3. Phần ghi đối với trường hợp giao đất có thu tiền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

2.3.1. Diện tích đất phải nộp tiền sử dụng đất:

a) Đất ở:

- Diện tích trong hạn mức giao đất ở: m²

- Diện tích ngoài hạn mức giao đất ở:m²

b) Đất nghĩa trang, nghĩa địa:m²

c) Trường hợp khác:m²

2.3.2. Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất:m²

2.3.3. Đối tượng nộp tiền sử dụng đất: theo quy định tại Khoản..... Điều..... của Nghị định số...../NĐ-CP ngày..... tháng..... năm..... của Chính phủ quy định về.....

2.4. Phần ghi đối với trường hợp thuê đất, thuê đất có mặt nước, thuê đất xây dựng công trình ngầm

2.4.1. Diện tích đất thuê

a) Diện tích phải nộp tiền thuê:m²

b) Diện tích không phải nộp tiền thuê:m²

2.4.2. Diện tích thuê đất có mặt nước

a) Diện tích đất:m²

b) Diện tích mặt nước:m²

2.4.3. Diện tích thuê đất xây dựng công trình ngầm:m²

III. THÔNG TIN CHI TIẾT TRONG TRƯỜNG HỢP THUÊ MẶT NƯỚC

3.1. Vị trí mặt nước:

3.2. Diện tích mặt nước thuê:km².

3.3. Mục đích sử dụng mặt nước:

3.4. Thời hạn thuê mặt nước:

3.5. Hình thức thuê mặt nước:

a) Thuê mặt nước trả tiền thuê hàng năm:

- Diện tích mặt nước cố định: km²

- Diện tích mặt nước không cố định: km²

b) Thuê mặt nước trả tiền thuê một lần cho cả thời gian thuê:

- Diện tích mặt nước cố định: km²

- Diện tích mặt nước không cố định: km2

IV. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO

- Hợp đồng mua bán, Văn bản chuyển nhượng hợp đồng.
- Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất số CT60484 ngày 02 tháng 3 năm 2017 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp;
- Bản vẽ sơ đồ nhà đất do Công ty TNHH Địa tin học Việt lập;
- Công văn số 756/STNMT-QLĐ ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Công văn số 11592/SXD-PTN&TTBĐS ngày 26 tháng 8 năm 2022 của SXD;

Những thông tin trên đã được thẩm tra xác minh là đúng thực tế và người sử dụng nhà, đất có đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận./✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Văn phòng Sở (để đăng tin);
- Người mua nhà theo danh sách đính kèm (để liên hệ);
- Cty Cổ phần Địa ốc 11 (để liên hệ);
- Lưu: VT. ĐK (BN 00073/2023), V.Đức.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Vũ Thị Thanh Tâm

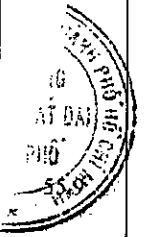


DANH SÁCH THÔNG TIN 27 HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN TẠI DỰ ÁN CHUNG CƯ NHÀ Ở XÃ HỘI THỚI BÌNH, PHƯỜNG 14, QUẬN 11 DO CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC 11 LÀM CHỦ ĐẦU TƯ
(Đính kèm theo biên chuyển số 729/PC-VPĐK-ĐK ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Văn phòng Đăng ký đất đai Th

STT	Số Biên Nhận hồ sơ	Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	Tầng	Mã căn hộ (theo QĐ cấp sổ nhà)	Mã căn hộ theo Hợp đồng	Diện tích thông thủy (m2)	Diện tích tìm tường (m2)
1	00073	TRẦN NGỌC QUYÊN Năm sinh: 1959; CCCD: 051059000085 Địa chỉ thường trú: 26A/13 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11, Tp.HCM LÊ THỊ THU HÀ Năm sinh: 1968; CCCD: 082168010072 Địa chỉ thường trú: 26A/13 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11, Tp.HCM	1/13	0.01	0.01	123,8	131,8
2	00074	NGÔ TUẤN MINH Năm sinh: 1993; CCCD: 079093010361 Địa chỉ thường trú: 195/32 Bình Thới, phường 9, quận 11, Tp.HCM	1/13	0.02	0.02	143,4	151,6
3	00075	BÙI THIÊN TÍCH Năm sinh: 1949; CMND: 020239698 Địa chỉ thường trú: 183-185 Lãnh Binh Thăng, phường 12, quận 11, Tp.HCM	1/13	0.03	0.03	134	143,6
4	00076	HUỖNH MINH PHÚ Năm sinh: 1987; CCCD: 031087023669 Địa chỉ thường trú: 139 Thành Thái, phường 14, quận 10, Tp.HCM	3/13	2.12	2.12	55,4	59
5	00077	PHẠM THỊ NGỌC MY Năm sinh: 1987; CCCD: 070187005395 Địa chỉ thường trú: Căn hộ 3.12, Chung cư Nhà ở xã hội Thới Bình, 49/52 Âu Cơ, phường 14, quận 11, Tp.HCM	4/13	3.12	3.12	55,4	59
6	00078	NGUYỄN NHẬT TÙNG Năm sinh: 1992; CMND: 194501962 Địa chỉ thường trú: Thôn Tân Cảnh, xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	5/13	4.12	4.12	55,6	59,1
7	00079	TIÊU THỊ MỸ HẰNG Năm sinh: 1984; CMND: 334211150 Địa chỉ thường trú: Khóm 2, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh	6/13	5.02	5.02	69,8	72,9
8	00080	NGUYỄN THỊ BÍCH PHÁT Năm sinh: 1983; CCCD: 060183008571 Địa chỉ thường trú: KP Thanh Giang 1, thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận	6/13	5.12	5.12	55,6	59,1
9	00081	HOÀNG TRỌNG KHÊ Năm sinh: 1951; CCCD: 068051000082 Địa chỉ thường trú: 15B Phê Thạc, phường 5, Tp.Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	7/13	6.02	6.02	69,8	72,9
10	00082	LƯƠNG THANH PHƯƠNG Năm sinh: 1980; CCCD: 082080002569 Địa chỉ thường trú: 406 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, quận 10, Tp.HCM HUỖNH NGỌC PHƯƠNG Năm sinh: 1982; CCCD: 079182003741 Địa chỉ thường trú: 171 Phạm Thế Hiển, phường 2, quận 8, Tp.HCM	7/13	6.12	6.12	55,6	59,1
11	00083	LÊ THANH ĐẠT Năm sinh: 1984; CCCD: 079084026358 Địa chỉ thường trú: 7.02 Lầu 7 Chung cư Thới Bình, 49/52 Âu Cơ, phường 14, quận 11, Tp.HCM NGUYỄN MINH HIỀN Năm sinh: 1984; CCCD: 080184000600 Địa chỉ thường trú: 7.02 Lầu 7 Chung cư Thới Bình, 49/52 Âu Cơ, phường 14, quận 11, Tp.HCM	8/13	7.02	7.02	69,8	72,9

STT	Số Biên Nhận hồ sơ	Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	Tầng	Mã căn hộ (theo QĐ cấp số nhà)	Mã căn hộ theo Hợp đồng	Diện tích thông thủy (m2)	Diện tích tìm tường (m2)
12	00084	TÔ THANH HÙNG Năm sinh: 1983; CCCD: 079083007842 Địa chỉ thường trú: 19/65 Bình Thới, phường 11, quận 11, Tp.HCM NGUYỄN THỊ MINH SANG Năm sinh: 1979; CCCD: 079179004230 Địa chỉ thường trú: 7.05 Lầu 7 Chung cư Thới Bình, 49/52 Âu Cơ, phường 14, quận 11, Tp.HCM	8/13	7.05	7.05	54,6	58
13	00085	TRẦN QUANG BÌNH Năm sinh: 1958; CCCD: 082058000271 Địa chỉ thường trú: 31 Đường số 2, KDC Hương Lộ 5, phường An Lạc, quận Bình Tân, Tp.HCM HUỖNH THỊ NGỌC DUNG Năm sinh: 1970; CCCD: 079170024820 Địa chỉ thường trú: 31 Đường số 2, KDC Hương Lộ 5, phường An Lạc, quận Bình Tân, Tp.HCM	8/13	7.12	7.12	55,6	59,1
14	00086	TRƯƠNG ĐÌNH GIÁP Năm sinh: 1985; CCCD: 042085017492 Địa chỉ thường trú: A75/6C/47 Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, Tp.HCM NGUYỄN THỊ MINH DIỆP Năm sinh: 1986; CCCD: 037186000858 Địa chỉ thường trú: B3 Đường 3, KP4, phường An Khánh, Tp.Thủ Đức, Tp.HCM	9/13	8.02	8.02	69,9	72,9
15	00087	TÔ THANH HÙNG Năm sinh: 1983; CCCD: 079083007842 Địa chỉ thường trú: 19/65 Bình Thới, phường 11, quận 11, Tp.HCM NGUYỄN THỊ MINH SANG Năm sinh: 1979; CCCD: 079179004230 Địa chỉ thường trú: 7.05 Lầu 7 Chung cư Thới Bình, 49/52 Âu Cơ, phường 14, quận 11, Tp.HCM	9/13	8.03	8.03	69,9	72,9
16	00088	TRƯƠNG THÁI NGUYỄN Năm sinh: 1985; CCCD: 058085003628 Địa chỉ thường trú: 8.12 chung cư Thới Bình 49/52 Âu Cơ, phường 14, quận 11, Tp.HCM VÕ THỊ KIM OANH Năm sinh: 1985; CMND: 321303245 Địa chỉ thường trú: 028/TK ấp Thạnh Khương, xã Bảo Thuận, huyện Ba Tri.	9/13	8.12	8.12	55,9	59,1
17	00089	TRẦN VĂN MAI Năm sinh: 1971; CCCD: 089071021561 Địa chỉ thường trú: 9.02 Lầu 9 Chung cư Thới Bình, 49/52 Âu Cơ, phường 14, quận 11, Tp.HCM HÀ THỊ NHƯ LOAN Năm sinh: 1976; CCCD: 051176020980 Địa chỉ thường trú: 9.02 Lầu 9 Chung cư Thới Bình, 49/52 Âu Cơ, phường 14, quận 11, Tp.HCM	10/13	9.02	9.02	69,9	72,9
18	00090	TRẦN HỒNG PHÚC Năm sinh: 1981; CCCD: 079081016913 Địa chỉ thường trú: B7/1C ấp 2, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp.HCM HỒ THỊ ÁNH TUYẾT Năm sinh: 1982; CCCD: 082182002888 Địa chỉ thường trú: B7/1C ấp 2, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp.HCM	10/13	9.03	9.03	69,9	72,9
19	00091	HÀ VĂN VIỆT Năm sinh: 1967; CCCD: 052067000169 Địa chỉ thường trú: 43 Chấn Hưng, phường 6, quận Tân Bình, Tp.HCM ĐỖ NHẬT TÂM THUỶ Năm sinh: 1970; CCCD: 068170006101 Địa chỉ thường trú: 43 Chấn Hưng, phường 6, quận Tân Bình, Tp.HCM	10/13	9.11	9.11	69,9	72,9

8

STT	Số Biên Nhận hồ sơ	Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	Tầng	Mã căn hộ (theo QĐ cấp số nhà)	Mã căn hộ theo Hợp đồng	Diện tích thông thủy (m2)	Diện tích tìm tường (m2)
20	00092	NGUYỄN THẾ YÊN Năm sinh: 1968; CCCD: 079168035090 Địa chỉ thường trú: 133/5/17 Bình Thới, phường 11, quận 11, Tp.HCM	10/13	9.12	9.12	55,9	59,1
21	00093	NGUYỄN VĂN MẬT Năm sinh: 1964; CCCD: 049064018967 Địa chỉ thường trú: cụm 5, tổ 15, thị trấn Di Linh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. NGUYỄN THỊ KIM HỒNG Năm sinh: 1965; CCCD: 049165012646 Địa chỉ thường trú: tổ 15, thị trấn Di Linh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.	11/13	10.02	10.02	69,9	72,9
22	00094	PHẠM THANH VŨ Năm sinh: 1986; CCCD: 072086006341 Địa chỉ thường trú: 10.03, Lầu 10, Chung cư Thới Bình, 49/52 Âu Cơ, phường 14, quận 11, Tp.HCM HUỖNH NGUYỄN MAI KHANH Năm sinh: 1994; CCCD: 079194005527 Địa chỉ thường trú: 10.03, Lầu 10, Chung cư Thới Bình, 49/52 Âu Cơ, phường 14, quận 11, Tp.HCM	11/13	10.03	10.03	69,9	72,9
23	00095	NGUYỄN NGỌC LINH Năm sinh: 1984; CCCD: 079084014700 Địa chỉ thường trú: 242/21/43 Nguyễn Thiện Thuật, phường 3, quận 3, Tp.HCM	11/13	10.12	10.12	55,9	59,1
24	00096	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN Năm sinh: 1993; CCCD: 031193007898 Địa chỉ thường trú: Căn hộ 11.02, Chung cư Nhà ở xã hội Thới Bình, 49/52 Âu Cơ, phường 14, quận 11, Tp.HCM	12/13	11.02	11.02	69,9	72,9
25	00097	LÊ MINH KHOA Năm sinh: 1985; CCCD: 058085007545 Địa chỉ thường trú: 61/12/17/39 đường TX33, khu phố 2, phường Thạnh Xuân, quận 12, Tp.HCM	12/13	11.12	11.12	55,9	59,1
26	00098	NGUYỄN QUỐC HỌC Năm sinh: 1977; CCCD: 048077005891 Địa chỉ thường trú: 13 Phan Tôn, phường Đa Kao, quận 1, Tp.HCM NGUYỄN THỊ MAI Năm sinh: 1979; CCCD: 044179009029 Địa chỉ thường trú: 13 Phan Tôn, phường Đa Kao, quận 1, Tp.HCM	13/13	12.02	12.02	69,9	72,9
27	00099	NGUYỄN ĐÌNH HẦU Năm sinh: 1968; CCCD: 046068008044 Địa chỉ thường trú: 33/3K ấp Trung Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Tp.HCM NGUYỄN THỊ XUÂN MAI Năm sinh: 1972; CMND: 026018683 Địa chỉ thường trú: Căn hộ số 12.12, Lầu 12, C/c NOXH Thới Bình, số 49/52 Âu Cơ, phường 14, quận 11, Tp.HCM NGUYỄN THỊ XUÂN THUỶ Năm sinh: 1976; CCCD: 046176001635 Địa chỉ thường trú: 301 (Tầng 4) Chung cư II - Bàu Cát, phường 14, quận Tân Bình, Tp.HCM	13/13	12.12	12.12		59,1

Số: **727** /PC-VPĐK-ĐK

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 7 năm 2023

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI
CHO 07 HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN TẠI Ô D2 CHUNG CƯ MỸ
ĐỨC, PHƯỜNG 21, QUẬN BÌNH THẠNH**

Kính gửi: Chi cục Thuế Quận Bình Thạnh

I. THÔNG TIN CHUNG
1.1. Thông tin người sử dụng đất, mặt nước: Theo danh sách đính kèm
1.2. Đề nghị của người sử dụng đất, mặt nước: a) Giao đất:m2 b) Thuê đất:m2 - Thuê đất trả tiền hàng năm:m2 - Thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê:m2 c) Thuê mặt nước:m2 d) Chuyển mục đích sử dụng đất: m2 đ) Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:m2 e) Ghi nợ đối với loại nghĩa vụ tài chính: - Trong hạn mức:m2 - Ngoài hạn mức:m2 g) Đề nghị khác:.....
II. THÔNG TIN CHI TIẾT TRONG TRƯỜNG HỢP GIAO ĐẤT, THUÊ ĐẤT, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
2.1. Thông tin về đất a) Thửa đất số: 150; Tờ bản đồ số: 16, 17; b) Địa chỉ tại: Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 21, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM; c) Loại đường: Xô Viết Nghệ Tĩnh / Đoạn từ Cầu Thị Nghè đến Vòng Xoay Hàng Xanh; Vị trí thửa đất: 2 (Độ sâu hẻm >100m) d) Diện tích: 3.511,1 m2; Diện tích sử dụng: chung: 3.511,1 m2; sử dụng riêng: -/- m2; đ) Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị. e) Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài. g) Nguồn gốc đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất h) Hồ sơ pháp lý về đất: Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất số CT57074 ngày 12 tháng 9 năm 2016 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.



2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác

Theo danh sách đính kèm

a) Loại nhà ở, công trình: ; cấp nhà ở, công trình:

b) Diện tích xây dựng: m².

c) Diện tích sàn xây dựng (thông thủy): m²;

Diện tích sàn xây dựng (tìm tường): m²

d) Diện tích sở hữu chung:m²; Diện tích sở hữu riêng: m²

đ) Kết cấu: Tường gạch, Khung sàn, mái BTCT ; e) Số tầng : 21 tầng + hầm;

g) Năm hoàn thành công trình đưa vào sử dụng: 2011

h) Thời hạn sử dụng đến: -/-

(Trường hợp có nhiều nhà ở, nhiều công trình xây dựng thì chỉ kê khai các thông tin chung và tổng diện tích của các nhà ở, công trình xây dựng; đồng thời lập danh sách nhà ở, công trình kèm theo đơn).

2.3. Phần ghi đối với trường hợp giao đất có thu tiền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

2.3.1. Diện tích đất phải nộp tiền sử dụng đất:

a) Đất ở:

- Diện tích trong hạn mức giao đất ở: m²

- Diện tích ngoài hạn mức giao đất ở:m²

b) Đất nghĩa trang, nghĩa địa:m²

c) Trường hợp khác:m²

2.3.2. Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất:m²

2.3.3. Đối tượng nộp tiền sử dụng đất: theo quy định tại Khoản..... Điều..... của Nghị định số...../NĐ-CP ngày..... tháng..... năm..... của Chính phủ quy định về.....

2.4. Phần ghi đối với trường hợp thuê đất, thuê đất có mặt nước, thuê đất xây dựng công trình ngầm

2.4.1. Diện tích đất thuê

a) Diện tích phải nộp tiền thuê:m²

b) Diện tích không phải nộp tiền thuê:m²

2.4.2. Diện tích thuê đất có mặt nước

a) Diện tích đất:m²

b) Diện tích mặt nước:m²

2.4.3. Diện tích thuê đất xây dựng công trình ngầm:m²

III. THÔNG TIN CHI TIẾT TRONG TRƯỜNG HỢP THUÊ MẶT NƯỚC

3.1. Vị trí mặt nước:

3.2. Diện tích mặt nước thuê:km².

3.3. Mục đích sử dụng mặt nước:

3.4. Thời hạn thuê mặt nước:

3.5. Hình thức thuê mặt nước:

a) Thuê mặt nước trả tiền thuê hàng năm:

- Diện tích mặt nước cố định: km²

- Diện tích mặt nước không cố định: km²

b) Thuê mặt nước trả tiền thuê một lần cho cả thời gian thuê:

- Diện tích mặt nước cố định: km²

- Diện tích mặt nước không cố định: km2

IV. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO

- Hợp đồng mua bán, Văn bản chuyển nhượng hợp đồng.
- Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất số CT57074 ngày 12 tháng 9 năm 2016 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp;
- Bản vẽ sơ đồ căn hộ chung cư do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Quận Bình Thạnh duyệt;
- Công văn số 12394/STNMT-QLĐ ngày 17 tháng 11 năm 2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường .

Những thông tin trên đã được thẩm tra xác minh là đúng thực tế và người sử dụng nhà, đất có đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận./.

Nơi nhận:

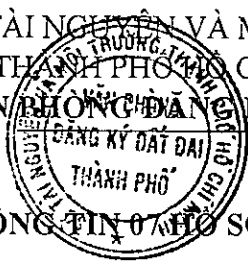
- Như trên;
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Văn phòng Sở (để đăng tin);
- Người mua nhà theo danh sách (để liên hệ);
- Cty Cổ phần Xây dựng Số 5 (để liên hệ);
- Lưu: VT. ĐK (BN 000084/2023), V.Đức.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Vũ Thị Thanh Tâm





**DANH SÁCH THÔNG TIN 07/HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN TẠI LÔ D2 CHUNG CƯ MỸ ĐỨC, PHƯỜNG 21, QUẬN BÌNH THẠNH
DO CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5 LÀM CHỦ ĐẦU TƯ**

(Đính kèm theo Phiếu chuyển số.....12.7../PC-VPĐK-ĐK ngày 40../7/2023 của Văn phòng Đăng ký đất đai Thành phố)

STT	Số biên nhận	Họ tên chủ sở hữu	Địa chỉ căn hộ cấp theo quyết định cấp Số nhà	Tầng	DT thông thủy	DT sàn (tìm tường)	Quyết định về việc bố trí tái định cư của UBND Quận Bình Thạnh	Thông báo về việc bố trí tái định cư của UBND Quận Bình Thạnh	Ghi chú
1	00084	Ông ĐỖ DANH HÒA Năm sinh: 1963; CCCD số: 079 063 005 687 Địa chỉ thường trú: 3.7 Lô D2, Chung cư Mỹ Đức, Phường 21, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM. Bà NGUYỄN THỊ HOÀNG YẾN Năm sinh: 1960; CCCD số: 079 160 023 996 Địa chỉ thường trú: 488/1 Nguyễn Thị Minh Khai, Tổ dân phố 7, Khu phố 7, Phường 2, Quận 7, Tp.HCM.	3.7	4	49,3	54	8986/QĐ-UBND ngày 25/12/2007	1489/TB-UBND ngày 26/6/2008	
2	00085	Ông TÔ VĂN LINH Năm sinh: 1968; CCCD số: 082 068 000 021 Địa chỉ thường trú: 5.3 Lô D2, Chung cư Mỹ Đức, Phường 21, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM. Bà ĐẶNG THỊ NGỌC PHƯỚC Năm sinh: 1971; CCCD số: 079 171 000 348 Địa chỉ thường trú: 5.3 Lô D2, Chung cư Mỹ Đức, Phường 21, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM.	5.3	6	56,3	60,8	3252/QĐ-UBND ngày 02/8/2007	1451/TB-UBND ngày 26/6/2008	Nhận di sản thừa kế
3	000108	Bà NGUYỄN THỊ ÁNH Năm sinh: 1959; CCCD số: 079 159 032 739 Địa chỉ thường trú: 220/9Y/143 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 21, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM.	8.1	9	49,5	53,6	6721/QĐ-UBND ngày 27/9/2007	1438/TB-UBND ngày 26/6/2008	Nhận di sản thừa kế
4	000109	Bà NGUYỄN THỊ ÁNH Năm sinh: 1959; CCCD số: 079 159 032 739 Địa chỉ thường trú: 220/9Y/143 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 21, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM.	8.14	9	47,8	52,3	1768/QĐ-UBND ngày 24/01/2008	-/-	Nhận di sản thừa kế

STT	Số biên nhận	Họ tên chủ sở hữu	Địa chỉ căn hộ cấp theo quyết định cấp Sổ nhà	Tầng	DT thông thủy	DT sàn (tìm tường)	Quyết định về việc bố trí tái định cư của UBND Quận Bình Thạnh	Thông báo về việc bố trí tái định cư của UBND Quận Bình Thạnh	Ghi chú
5	000214	Bà NGUYỄN THỊ KIM ANH Năm sinh: 1968; CCCD số: 079 168 010 376 Địa chỉ thường trú: 280/80/29 ấp 2, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, Tp.HCM.	19.8	20	54,7	58,6	5253/QĐ-UBND ngày 02/8/2007	1388/TB-UBND ngày 26/6/2008	Nhận di sản thừa kế
6	000226	Bà LÊ THỊ MỸ DUNG Năm sinh: 1965; CCCD số: 079 165 038 215 Địa chỉ thường trú: 5.4 Lô D2, Chung cư Mỹ Đức, 220 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 21, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM.	5.4	6	40,2	43,8	8712/QĐ-UBND ngày 19/12/2007	1450/TB-UBND năm 2008	
7	000260	Ông NGUYỄN XUÂN TRÍ Năm sinh: 1975; CCCD số: 094 075 000 125 Địa chỉ thường trú: 10/42 Đường 48, Khu phố 6, Phường Hiệp Bình Chánh, Thành phố Thủ Đức, Tp.HCM. Bà NGUYỄN THỊ HỒNG ĐÀO Năm sinh: 1979; CCCD số: 068 179 005 176 Địa chỉ thường trú: 10/42 Đường 48, Khu phố 6, Phường Hiệp Bình Chánh, Thành phố Thủ Đức, Tp.HCM.	6.8	7	54,1	58,6	4837/QĐ-UBND ngày 09/7/2007	-/-	

Số: **733** /PC-VPĐK-ĐK

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **10** tháng **7** năm **2023**

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

Kính gửi: Chi cục Thuế Thành phố Thủ Đức

I. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Thông tin người sử dụng đất, mặt nước

a) Tên người sử dụng đất, mặt nước:

Bà NGUYỄN THỊ THANH THỦY

b) Địa chỉ liên lạc: 15 Đường số 6, Phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, Thành phố. Hồ Chí Minh

c) Số điện thoại liên hệ:

d) Mã số thuế (nếu có):

1.2. Đề nghị của người sử dụng đất, mặt nước:

a) Giao đất:m²

b) Thuê đất:m²

- Thuê đất trả tiền hàng năm:..... m²

- Thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê:m²

c) Thuê mặt nước:m²

d) Chuyển mục đích sử dụng đất:m²

đ) Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: m².

e) Ghi nợ đối với loại nghĩa vụ tài chính:

- Trong hạn mức:m²

- Ngoài hạn mức:m²

g) Đề nghị khác:

II. THÔNG TIN CHI TIẾT TRONG TRƯỜNG HỢP GIAO ĐẤT, THUÊ ĐẤT, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

2.1. Thông tin về đất

a) Thửa đất số: 2 , tờ bản đồ số: 58 Bộ Địa chính,

b) Địa chỉ tại: 12 đường Quốc Hương, phường Thảo Điền, Tp. Thủ Đức (Quận 2 cũ), Tp.HCM;

c) Loại đường: đường Quốc Hương; Vị trí thửa đất: Vị trí 1

d) Diện tích: 11.453,1 m² ; sử dụng: chung: 11.453,1 m² ; sử dụng riêng: m²;

đ) Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị (xây dựng khu chung cư, thương mại dịch vụ)

e) Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài

- g) Nguồn gốc đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.
h) Hồ sơ pháp lý về đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 66558 ngày 17/10/2017 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.

2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác:

- a) Loại nhà ở, công trình: căn hộ số A25.03, Tầng 25, Tháp A; cấp nhà ở, công trình: cấp 1
b) Diện tích xây dựng: -/-
c) Diện tích sàn căn hộ (thông thủy): 86,6 m²
d) Diện tích sở hữu chung:m²; Diện tích sở hữu riêng: 86,6 m²
đ) Kết cấu: tường gạch, sàn BTCT, mái BTCT; e) Số tầng : 31 tầng + 3 tầng hầm
g) Năm hoàn thành công trình đưa vào sử dụng: 2014.
h) Thời hạn sử dụng đến: -/-

(Trường hợp có nhiều nhà ở, nhiều công trình xây dựng thì chỉ kê khai các thông tin chung và tổng diện tích của các nhà ở, công trình xây dựng; đồng thời lập danh sách nhà ở, công trình kèm theo đơn).

III. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 66558 ngày 17/10/2017 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.
- Công văn số 105/STNMT-QLĐ ngày 04/01/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Hợp đồng mua bán căn hộ.
- Bản vẽ sơ đồ căn hộ.
- Biên bản thanh lý hợp đồng.
- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

Những thông tin trên đã được thẩm tra xác minh là đúng thực tế và người sử dụng nhà, đất có đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận theo quy định. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở TNMT (để b/c)
- Văn phòng Sở (để đăng tin); ✓
- Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy;
- Lưu: VT, ĐK (hs), Phúc Anh

HS 1596/2023 (127424) ✓/

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Vũ Thị Thanh Tâm